TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2018/DSST Ngày: 31/10/2018 V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Chu Thực

2.Bà Nguyễn Thục Lương

- ***Thư ký pH tòa***: Bà Lê Thị Tuyết -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ*** *tham gia pH tòa:*

Bà Phạm Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2017/TLST – DSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1935

HKTT+ cư trú: Số 1, ngõ 637 ngách 1, hẻm 26 Trương Định, phường T, quận H, TP H.

2. Bị đơn: Ông Lê Quý D, sinh năm 1953

Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Việt Vet

Địa chỉ doanh nghiệp: 95 Nghi Tàm, phường Y, quận T, thành phố H(Theo đơn khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Tiến NHtrình bày:

Ngày 19/11/2011, ông mang 3 con chó phú quốc hơn 1 tháng tuổi đến Doanh nghiệp tư nhân ViệtVet do ông D làm giám đốc để chữa bệnh vi rút Pavo. Ông đã gặp trực tiếp ông D trao đổi với ông D về việc chữa bệnh cho đàn chó của ông, ông D đã nói với ông cứ mang đến chữa bệnh, ông D không hứa hẹn gì. Mãi sau này, ông D mới nói với ông khả năng chữa bệnh cho chó chỉ được 30% tỷ lệ sống. Do đàn chó nhà ông đông nên ông đưa đến chỗ ông D

nhằm mục đích phân tán, cách ly và chữa bệnh. Chị H là nhân viên của ông D đã nhận chó, không thăm khám bệnh, cũng không viết
hóa đơn biên nhận. Chị H không nói với ông về việc có chữa bệnh được cho chó hay không?

Ngày 20/11/2011, ông tiếp tục mang 5 con chó Phú Quốc lên cửa hàng của ông D và có nói với chị H mục đích để chữa bệnh, chị H cũng không viết biên lai gì. Khi ông lên chị H báo tôi là 03 con chó mang lên đã chết, ông có nhìn thấy xác chó, ông không chôn.

Ngày 22/11/2011, ông tiếp tục mang 02 con chó Phú Quốc lên mục đích để chữa bệnh, chị H vẫn nhận và không viết giấy biên nhận gì. Khi ông mang chó lên, ông không thấy 05 con chó mà ngày 20/11/2011 ông đã gửi, ông không thấy lồng nhốt chó. Ông không thắc mắc, không hỏi 05 con chó đã gửi sống chết ra sao nhưng bí mật tìm xung quanh xem có chỗ nào nhốt chó hay không? Lúc này ông đã nghi ngờ ông D mang chó của ông đi chỗ khác.

Ngày 23/11/2011, ông mang 3 con chó Phú Quốc lên mục đích để chữa bệnh, chị H vẫn nhận và không viết giấy biên nhận. Khi ông lên ông không biết tình trạng sức khỏe của 07 con chó đã gửi và không thắc cũng không hỏi về tình trạng sức khỏe. Ông không tin tưởng việc chữa bệnh của ông D nhưng ông vẫn tiếp tục gửi chó để chữa bệnh.

Ngày 25/11/2011, ông mang 5 con chó Phú Quốc lên để chữa bệnh, chị H vẫn nhận và không viết giấy biên nhận.

Ngày 26/11/2011, ông mang 5 con chó lên chữa bệnh, chị H vẫn nhận và không có giấy biên nhận. Khi ông lên cửa hàng ông D ông có hỏi chó của ông đâu thì chị H nói với ông chó bị chết, chị H không nói chết bao nhiêu con, còn bao nhiêu con, ông có hỏi chó chết thì xác đâu mà không ai báo. Chị H không trả lời. Ông đã nghi ngờ ông D bán chó của ông nhưng ông vẫn gửi để theo dõi, tìm bằng chứng để chứng minh ông D bán chó.

Ngày 28/11/2011, ông lại mang 02 con chó Phú Quốc, mục đích để ông xem ông D mang chó của ông đi đâu, khi mang chó lên chị H cũng không viết giấy biên nhận gì.

Ông không nhớ rõ ngày nào nhưng khoảng thời gian 24/11/2011 đến 28/11/2011, ông đã lên cửa hàng ông D, thì có 01 nhân viên của ông D bảo ông mang chó về, ông bảo không mang gì để bắt chó, ông hẹn hôm sau. Đến hôm sau ông lên bắt chó về thì chị H bảo chó chết rồi.

Ngày 30/11/2011, ông mang lên 01 con chó Phú Quốc mục đích để chữa bệnh và theo dõi ông D truyền nước, tiêm như thế nào, chị H vẫn nhận không viết giấy biên nhận. Khi ông lên mục đích muốn xem ông D tiêm, truyền như thế nào vì ông nghe nói tại sao không truyền được nước. Ông thấy nhân viên của ông D truyền nước, tiêm không đúng cách, ông góp ý nhưng không nghe, ông để chó ở cửa hàng ông D rồi đi về.

Ngày 03/12/2011, ông tiếp tục mang lên 03 con chó Phú Quốc để tiếp tục chữa bệnh. Lúc này, nhân viên của ông D truyền nước cho 3 con nhưng chỉ truyền được 2 con còn 01 con không truyền được, phải cho uống thuốc. Sau đó, 03 con chó của ông được cho vào lều quây ở H cửa hàng ông D. Ngày 04/12/2011, ông không mang chó lên chữa bệnh nữa, ông chỉ lên ngồi nói

chuyện thì nhân viên của ông D cho biết bệnh này đã đi ngoài ra máu là không chữa được.

Ngày 05/12/2011, ông mang 01 con chó bị đi ngoài ra máu để chữa bệnh, chị H nhận chó và không viết giấy biên nhận gì.

Ngày 06/12/2011, ông lên cửa hàng ông D không mang chó chỉ ngồi nói chuyện với ông D, thăm dò ý kiến của ông D xem ông D nói làm sao.

Ngày 07/12/2011, ông mang 02 con chó phú quốc lên chữa bệnh trong đó có 01 con đang bị đi ngoài ra máu. Ông bảo chị H ông hết chó để chữa bệnh rồi, chị làm thanh toán cho ông đi.

Chị H đã làm bảng kê thanh toán cho ông, tổng cộng là 4.970.000đồng, trong đó có phiếu biên nhận, phiếu thu tạm ứng. Ông đã trả toàn bộ số tiền chữa bệnh mà chị H đã kê. Tổng số ông mang chó đến chữa bệnh là 30 con chó Phú Quốc, cửa hàng ông D đã chữa khỏi và trả lại cho tôi 06 con nhưng thực tế ông chỉ nhận lại 05 con, còn 01 con ông D không trả. Ông D gặp ông thỏa thuận nếu chó chết trong ngày thì không thanh toán tiền chữa bệnh.

Trong hóa đơn thanh toán ông D đã gian lận của ông 420.000đồng vì ngày 19/11/2011, ông mang chó đến chó chết trong ngày nên không được tính nên ông D phải trả cho ông 210.000đồng.

Ngày 20/11/2011, 03 con chết trong ngày nên phải trả ông 210.000đồng.

Do ông D nói với ông, ông D chỉ có thể chữa khỏi 30%. Ông D nhận của ông 30 con chó Phú Quốc, đã trả ông 05 con còn sống. Còn lại 25 con đã chết, giá trị là 120.000.000đồng (ông tự định giá 5.000.000đồng/ con). Nay ông khởi kiện yêu cầu ông D bồi thường cho ông 30% giá trị số chó đã chết, tổng là 36.000.000đồng.Và tổng số tiền thanh toán gian lận là 420.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nđề nghị Tòa án không tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp, ông tự định giá và thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc ông D bồi thường tổng giá trị 25 con chó là 144.000.000 đồng (trong đó: chó đen vàng là 21 con x 5 triệu đồng /con = 105.000.000đồng; chó trắng 01 con x 12.000.000đồng/ con = 12.000.000đồng; chó nâu 02 con x 7.000.000đồng/ con = 14.000.000đồng; Chó vằn 01 con x 13.000.000đồng = 13.000.000đồng); và 4.700.000 đồng là số tiền chăm sóc chó; 420.000đồng là số tiền ông D kê gian lận vì chó chết trong ngày không phải trả tiền thuốc. Tổng cộng số tiền ông Nyêu cầu ông D trả lại là 149.120.000 đồng.

Bị đơn là ông Lê Quý D trình bày:

Ông mở cửa hàng chữa bệnh cho chó cảnh tại số 9 ngách 32/76 An Dương, phường Y, quận T, Thành phố H, đã đăng ký Doanh nghiệp tư nhân VietVet. Ngày 19/11/2011, ông Ncó mang chó lên cửa hàng ông chữa bệnh, ông có ghi hóa đơn nhận chữa bệnh 03 con chó Phú Quốc của ông N, trong hóa đơn ông ghi rõ chó bị bệnh đi ngoài ra máu do vi rút Pavo. Ngày hôm đó, ông đã trao đổi với ông Nvề việc chữa căn bệnh này cho đàn chó của ông Nrất khó, tỷ lệ chết cao, theo sách thì tỷ lệ sống là 25% đến 30% sống. Ông không hứa hẹn với ông Nlà chó mang đến phải chữa khỏi. Ông Ncó nói với ông về việc ông Nhọc khóa 1 trường đại học Nông Lâm nên cũng biết về tình trạng bệnh của chó, ông Ncho biết đã tiêm phòng mũi 1 cho đàn chó.

Sau đó, ông N mang chó đến chữa bệnh theo bảng kê mà ông N đã nộp cho Tòa án và đúng theo lời trình bày về ngày giờ mang chó đến nhà ông chữa bệnh.

Khi ông N mang chó lên các bác sĩ của phòng khám đều cặp nhiệt độ, kiểm tra phân điều trị ngay hoặc trong ngày hôm đó.

Do đànchó của ông Nbị bệnh nên không cần cách ly, ông Ncứ mang chó lên chữa bệnh thì nhân viên sẽ nhận, nhốt chung, theo dõi và điều trị. Khi nhận chó ông đều có hóa đơn nhận và giao cho ông N , cửa hàng có lưu nhưng do thời gian lâu nên ông không giữ. Tuy nhiên, sau đợt điều trị đều có bảng kê và xuất hóa đơn điều trị là hoàn toàn chính xác.

Số chó ông N mang lên chữa bệnh chết 25con, 05 con trả lại. Khi chó bị chết ông đều gọi điện báo cho ông N, ông N đều biết không nhận về, ông phải nhờ người vứt, chôn ở khu vực xa nhà dân cư vì chó chết bệnh mùi rất khó chịu.

Sau khi thanh toán xong khoảng 02 tháng thì ông Ncó lên phòng khám của ông có nói với tôi nhắc nhở ông về việc nhân viên của cửa hàng chăm sóc chó không tốt.

Khoảng một tháng sau ông N lại lên nhắc nhở ông về việc nhân viên chăm sóc chó không tốt, ông trả lời sẽ nhắc nhở các cháu.

Sau đó, khoảng 01 tháng, ông N lên bắt đền ông vì chữa bệnh cho chó của ông Nkhông khỏi. Ông có nói nếu làm sai thì sẽ đền. Ông Nđã đưa mấy người thương binh đi xe ba bánh lên cửa hàng của ông để bắt đền, mặc dù những người này chẳng liên quan gì.

Ông Nđã kiện ông lên thanh tra Cục thú y, Công an phường Tứ Liên và khởi kiện ra tòa. Bảng kê do ông N xuất trình tại Tòa án do thời gian đã lâu nên ông không biết có đúng bảng kê do nhân viên cửa hàng của ông kê hay không. Nhưng ông xác nhận việc điều trị như vậy là đúng. Ông Nmang chó đến 30 con để chữa bệnh, nhận về 05 con, còn một con tiếp tục chữa bệnh nhưng sau đó chết.

Nay ông Nkhởi kiện ông có ý kiến cụ thể như sau:

+ Đối với yêu cầu của ông N về việc ông thanh toán cả ngày chó chết trong ngày số tiền là 630.000đồng. Thực tế Doanh nghiệp vẫn phải mất tiền thuốc công điều trị, vì chó nhận buổi sáng, buổi chiều mới chết.

+ Đối với số tiền 36.000.000đồng ông Nyêu cầu ông phải trả lại theo giá trị 30% giá trị số chó chết (25 con) ông không đồng ý, vì ông không thỏa thuận gì với ông Nvề việc sẽ chữa khỏi 100% cho đàn chó của ông NH, và cũng không thỏa thuận gì với ông Nnếu chó chết thì ông phải bồi thường 30% giá trị số chó đã chết.

Tại Thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội ông không thừa nhận sẽ bồi thường cho ông Nsố tiền 36.000.000đồng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích cho ông.

Về việc ông Nthay đổi yêu cầu khởi kiện, ông D có ý kiến như sau: ông D đề nghị Tòa án không tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp, ông nhất trí với giá trị tự định giá của ông Nnhưng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nbuộc ông D phải bồi thường tổng giá trị 25 con chó là 144.000.000 đồng; và

4.700.000 đồng là số tiền chăm sóc chó; 420.000đồng là số tiền ông D kê gian lận vì chó chết trong ngày không phải trả tiền thuốc. Tổng cộng số tiền là 149.120.000 đồng, đó là quyền yêu cầu của ông NH. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N vì lý do ông D thực hiện khám chữa bệnh đúng cách, việc chó chết là do dịch bệnh, ông chỉ cứu chữa bệnh thôi không làm gì sai cả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tại phiên toà phát biểu quan điểm:

**Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án:*

Đối với Thẩm phán:

+ Việc thụ lý vụ án:

- Về quan hệ tranh chấp: Ngày 03/10/2017 TAND quận Tây Hồ thụ lý vụ xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS 2015 là đúng pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tiến N yêu cầu khởi kiện ông Lê Quý D – Giám đốc Doanh nghiệp Việt Vet có địa chỉ tại số 95 Nghi Tàm, phường Y, quận T, Thành phố H về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Vậy, nguyên đơn đã khởi kiện tại TAND quận Tây Hồ là theo đúng quy định của BLTTDS.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn, đúng qui Điều 184 BLTTDS năm 2015.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng:Thẩm phán đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 Bộ Luật TTDS.

+ Việc thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành lấy lời khai đương sự, ủy thác thu thập chứng cứ theo qui định tại Điều 98, Điều 105 BLTTDS năm 2015.

+ Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng: Đã tuân theo quy định của Bộ Luật TTDS.

+ Việc tổ chức pH họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Đã tuân theo quy định tại Điều 208 đến Điều 211 Bộ Luật TTDS.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho VKS:

- Ngày 03/10/2017, TAND quận Tây Hồ thụ lý vụ án đến ngày 09/10/2018 Thẩm phán ra quyết định số 30 ngày 09/10/2018 đưa vụ án ra xét xử là vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ Luật TTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng vì lý do khách quan: doanh nghiệp đã dừng hoạt động cần có xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư, ngoài ra Tòa án còn phải thu thập một số tài liệu chứng cứ tại Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam…

- Ngày 12/10/2018, TAND quận Tây Hồ đã chuyển hồ sơ vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKSND quận Tây Hồ là đúng quy định tại điều 220 Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký:

+ Thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo qui định tại Điều 239 Bộ Luật TTDS.

+ HĐXX thực hiện đúng các quy định tại Điều 239, 240, 241, 242, 247, 254 259 Bộ Luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với người nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại pH toà hôm nay các đương sự đã thực hiện đúngcác qui định tại Điều 70, 71, 186, 227Bộ Luật TTDS

- Đối với bị đơn: chưa thực hiện đầy đủ cácquy định tại điều 70, 72, 199, 200, 227 BLTTDS.

* Về nội dung:

Quá trình lấy lời khai của ông Nguyễn Tiến N và ông Lê Quý D cả hai đều xác nhận: từ ngày 19/11/2011đến ngày 07/12/2011 số chó ông N mang đến chữa bệnh là 30 con, chết 25 con, ông Nnhận về 05 con còn sống. Hai bên cũng không có biên bản giao nhận chó khi chữa bệnh và khi ông Nmang chó về. Ông Ncho rằng ông D nhận chữa bệnh cho đàn chó của ông, tỉ lệ sống khoảng từ 30%. Do đó ông yêu cầu ông D phải bồi thường 36.000.000đồng. Sau đó ông thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông D phải bồi thường 149.120.000 đồng.Nhưng ông N không cung cấp được tài liệu gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Ngày 12/3/2013, ông N đã có đơn tố cáo đến Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tại công văn số 140 ngày 24/5/2013, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trả lời đơn tố cáo của ông NH: Không đủ cơ sở pháp lý để khẳng định nhân viên phòng khám của ông Lê Quý D trong quá trình điều trị đã thiếu trách nhiệm làm chết chó của ông Nguyễn Tiến N.

Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Nthuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự. Hoàn trả cho ông Nsố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

- Về Thẩm quyền: Doanh nghiệp tư nhân VietVet có đăng ký kinh doanh tại số 95 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Tiến Nco yêu cầu khởi kiện ông Lê Quý D – Giám đốc Doanh nghiệp Việt Vet về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 thì yêu cầu khởi kiện của ông Nthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ. Quá trình giải quyết vụ án Phòng đăng ký kinh doanh số 1 – Sở kế hoạch đầu tư đã cung cấp thông tin hoạt động của doanh nghiệp ngày 07/8/2018, đến thời điểm hiện tại, Doanh nghiệp đã có Quyết định số 792438/17 ngày 19/12/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tòa

án nhân dân quận Tây Hồ vẫn tiếp tục giải quyết và xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục định giá và xác định giá trị tài sản tranh chấp: Do các đương sự có tranh chấp giá trị của 25 con chó Phú Quốc (đã chết), 5 tuần tuổi tại thời điểm tháng 11-2011. Tòa án đã có công văn đề nghị Phòng tài chính kế hoạch xác định giá trị tài sản là 25 con chó Phú Quốc nói trên. Ngày 17/9/2018, phòng tài chính kế hoạch quận Tây Hồ có công văn số 332/TCKH trả lời: Không có căn cứ pháp lý để xác định giá trị tài sản đang tranh chấp theo yêu cầu của Tòa án. Mặt khác, các đương sự đều có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành định giá tài sản, nguyên đơn tự đưa ra giá trị tài sản đang tranh chấp, bị đơn cũng đồng ý giá trị tài sản đang tranh chấp này. Do đó, Tòa án không tiến hành định giá tài sản mà xác định giá trị các bên đang tranh chấp và yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn tổng giá trị 25 con chó Phú Quốc là 144.000.000 đồng là phù hợp với khoản 1 Điều 104 Bộ luật tố tụng năm 2015.

2.Về nội dung: Theo lời khai của các bên đương sự đều xác nhận: Trong các ngày 19/11/2011, 20/11/2011, 22/11/2011, 23/11/2011, 25/11/2011, 26/11/2011, 28/11/2011, 30/11/2011, 03/12/2011, 07/12/2011, 05/12/2011, ông N đã mang 30 con chó Phú Quốc đến Doanh nghiệp tư nhân Việt Vet do ông Lê Quý D làm giám đốc để chữa bệnh đi ngoài ra máu do vi rút Pavo. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ký hợp đồng chữa bệnh bằng văn bản. Trong quá trình chữa bệnh, ông Ngửi chó để khám chữa không có biên bản bàn giao, khi chó khỏi bệnh Doanh nghiệp tư nhân Việt Vet cũng không có biên bản giao nhận chó cho ông NH. Hai bên cũng xác nhận, ông D có thông báo chó bị chết cho ông N nhưng không bàn giao số lượng chó đã bị chết trả cho ông Nchôn cất. Tuy nH, sau khi được báo chó bị chết lần đầu tiên ông Nkhông có ý kiến gì vẫn tiếp tục gửi chó để chữa bệnh. Ông Ncho rằng: mục đích tiếp tục gửi chó để theo dõi ông D có bán trộm chó của ông Nkhông? Nhưng ông cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông D mang 25 con chó Phú Quốc của ông đi bán theo lời khai đã trình bày.

Sau khi xảy ra tranh chấp, ông N đã có đơn tố cáo đến Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngày 24/5/2013, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã có công văn số 140 kết quả giải quyết như sau:

"1. Doanh nghiệp tư nhân Vietvet có phòng khám chữa bệnh thú cảnh tại số nhà 9B, ngách 35, ngõ 76 An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Doanh nghiệp tư nhân có ngành nghề kinh doanh dịch vụ thú y khám chữa bệnh chó, mèo và các loại thú cảnh, có biểu hiệu và địa chỉ rõ ràng, nhân viên phòng khám có chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định tại Điều 53 Pháp lệnh về thú y năm 2004.

2. Việc ông Nguyễn Tiến N đưa chó đến điều trị tại phòng khám của ông Lê Quý D xảy ra đã từ lâu (từ năm 2011), không ký hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm của các bên qua hồ sơ tài liệu do hai bên cung cấp cũng không đủ căn cứ để xác định được nguyên nhân chó bị chết. Hiện nay việc điều trị đối với chó mắc bệnh Parvovirus vẫn chưa có quy trình điều trị do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, không đủ cơ sở pháp lý để khẳng định

nhân viên phòng khám của ông Lê Quý D trong quá trình điều trị đã thiếu trách nhiệm làm chết chó của ông Nguyễn Tiến Nnhư trong nội dung đơn."

Ông Ncũng thừa nhận khi gửi chữa bệnh cho chó, đàn chó của ông đang bị bệnh đi ngoài ra máu, ông cũng không thể khẳng định việc chữa bệnh cho chó tỷ lệ thành công là bao nhiêu. Khi Doanh nghiệp thông báo chó bị chết, ông không có ý kiến gì trong suốt thời gian hai bên thực hiện việc khám chữa bệnh. Ông NH, cũng thừa nhận đã thanh toán toàn bộ hóa đơn tiền thuốc khám chữa bệnh cho cả đàn chó mà ông đã gửi khám chữa. Tại đơn khởi kiện ông chỉ yêu cầu ông D bồi thường 36.000.000đồng theo giá trị 30% giá trị số chó bị chết và tiền kê khai chữa bệnh gian lận, nhưng sau đó ông Nlại thay đổi yêu cầu buộc ông D bồi thường 100% giá trị 25 con chó bị chết, tiền khám chữa bệnh, tiền kê khai gian lận. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông N cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Đối với số tiền khám chữa bệnh 4.700.000đồng, và 420.000đồng ông Ncho rằng ông D kê gian lận trong quá trình khám chữa bệnh, ông Nyêu cầu ông D phải trả lại nhưng cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh. Ông D thừa nhận việc khám chữa bệnh là có thật, chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn theo quy định của phòng khám và giá thuốc chữa bệnh nhưng ông D cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì.

Từ các phân tích và nhận định trên thì chưa có căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N không có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí: Theo Điều 2- Luật người cao tuổi của Quốc Hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 số 39/2009/QH 12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 thì ông Nguyễn Tiến Nthuộc trường hợp người cao tuổi. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 - Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Tiến Nđược miễn nộp tiền án phí nên số tiền tạm ứng án phí đã nộp được hoàn trả.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứđiểm đ, khoản 1 Điều 12 -Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến N đối với ông Lê Quý D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với tổng số tiền là 149.120.000 đồng.

2. Về án phí: Hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến N số tiền tạm ứng án phí 910.000đồng do ông Nđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06313 ngày 20/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3.Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *Chi cục THADS q.Tây Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ pH toà

Đào Đức Cần